

Bản án số: 302/2020/HS-ST
Ngày 11- 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 272/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Hữu M, sinh năm 1996 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Trương Vĩnh P, sinh năm: 1957 và bà Đoàn Thúy C, sinh năm: 1964; 02 anh em, lớn sinh năm: 1992, nhỏ sinh năm: 2004; tiền án: Ngày 8/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù giam về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 37/2019/HSST. Chấp hành án phạt tù xong vào ngày 23/10/2019, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Đình T, sinh năm: 1987; địa chỉ: đường số 11, Kp. N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Trần Gia T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2020, Trương Hữu M từ nhà trọ đi bộ trên các tuyến đường thuộc khu vực phường D, khi đi đến đường số 11, khu phố N, phường D, thành phố D, M đi vào cửa hàng tạp hóa để mua ly nước mía và ngồi uống phía trước cửa hàng, M nhìn qua cửa hàng kế bên tiệm sửa xe “T” địa chỉ đường số 11, khu phố N, phường D, thành phố D phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số xe: 86B8-115.58 có cắm chìa khóa trên xe, của anh Nguyễn Đình T, dựng trước cửa nhà, M quan sát và đến tiếp cận chiếc xe, dùng tay phải vặn chìa khóa mở công tắc điện để đề máy nhưng xe không nổ. M dắt lùi xe xuống đường số 11, quay đầu xe hướng ra đường Nguyễn Trãi rồi leo lên xe, đạp số cho xe trở về số “0” và đề máy thì bị anh T chủ xe phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 71/BB.ĐG ngày 25/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương hội đồng định giá xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 86B8-115.58 số khung: C640CY939530, số máy: 5C64939539 tại thời điểm định giá là 7.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển số xe: 86B8-115.58 đứng tên Vũ Văn D, bán cho Lê Văn T và T bán lại cho Trần Bá L; L bán lại bị hại Nguyễn Đình T.

Ngày 27/5/2020 đã trả lại xe cho bị hại Nguyễn Đình T.

Tại cáo trạng số 307/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hữu M về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Hữu M mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến

hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2020, tại địa chỉ đường số 11, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương Trương Hữu M đã có hành vi lết lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số xe: 86B8-115.58, số khung: C640CY939530, số máy: 5C6493953 của Nguyễn Đình T trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Hữu M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 307/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đình T nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hữu M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Hữu M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Hữu M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân